|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** \_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /2025/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO 2

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP**

**ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 86/2021/NĐ-CP) như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 5 như sau:

“c) Bản sao thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5 như sau:

“b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh và thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. Trong thời gian thực hiện tuyển sinh, nếu hồ sơ dự tuyển của ứng viên còn thiếu thông tin, cơ quan cử đi học thông báo cho ứng viên để bổ sung và hoàn thiện theo quy định của từng chương trình học bổng.”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 5 như sau:

“a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định này;”

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất của điểm c khoản 2 như sau:

“- Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học;”

b) Bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau:

“5. Du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này đã hoàn thành chương trình học tập, đủ điều kiện để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp nhưng chưa về nước, ở lại nước ngoài tiếp tục học lên trình độ cao hơn hoặc thực tập sau tốt nghiệp sẽ không được cấp vé máy bay về nước và phải được sự đồng ý của cơ quan cử đi học, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác).”

3. Bổ sung khoản 6 Điều 12 như sau:

“6. Du học sinh không phải là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp được xét miễn bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm đang học xảy ra chiến sự, thiên tai hoặc dịch bệnh, không đảm bảo an toàn, an ninh để tiếp tục việc học tập, có xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại;

b) Vì lý do sức khỏe, có hồ sơ bệnh án được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền ở nước ngoài, trong nước (trong trường hợp về nước chữa bệnh), ghi rõ tình trạng bệnh không thể tiếp tục việc học tập ở nước ngoài;

c) Du học sinh bị mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định, có hồ sơ bệnh án được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền hoặc từ trần.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 2 Điều 13 như sau:

“b) Trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh thuộc diện bồi hoàn hoặc gia đình du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học.

c) Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 15 như sau:

“a) Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định. Thực hiện gia hạn, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi hết thời hạn hoặc khi có sự thay đổi về tổ chức, địa điểm hoạt động;”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm l khoản 2 Điều 19 như sau:

“l) Gửi báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp 06 tháng một lần hoặc đột xuất (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có thời gian từ 01 năm trở lên. Trong vòng 20 ngày làm việc từ khi kết thúc quá trình giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại nước ngoài, cá nhân phải về nước và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (nếu có) và cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“**Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chế độ báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.

4. Xây dựng quy định về chương trình đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.”

8. Bổ sung khoản 3 Điều 25 như sau:

“3. Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp với cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh (đối với trường hợp có cơ quan công tác), cơ quan cử đi học trong việc yêu cầu du học sinh thuộc diện bồi hoàn phải thực hiện bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.”

9. Bổ sung khoản 4 Điều 28 như sau:

“4. Căn cứ vào chế độ báo cáo được quy định tại Điều này, cơ quan gửi báo cáo có thể thực hiện việc tích hợp nội dung báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật vào chế độ báo cáo định kỳ có cùng đối tượng, cơ quan nhận báo cáo và thời gian gửi báo cáo.”

**Điều 2. Bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP**

1. Bỏ cụm từ “phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 1 Điều 4; cụm từ “phối hợp với Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 3 Điều 16; cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm d khoản 4 Điều 5; khoản 5 Điều 26; khoản 1, khoản 3 Điều 28 và tại mẫu số 10, mẫu số 14 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; cụm từ “Sở LĐTBXH tỉnh/thành phố” tại phần nơi nhận của mẫu số 10, mẫu số 11 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 5; Điều 22 của Nghị định này.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm .

2. Điều khoản chuyển tiếp

Du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, KGVX (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **[daky]** |